TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày: 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành L.

2. Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C,** sinh ngày 23/6/1960; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 19, tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị D (đã chết); có vợ Cù Thị L; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

2. **Đoàn Văn L1,** sinh ngày 20/10/1962; tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: khu 15, phường Ph, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: số nhà 838, tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Đoàn Thị H (đã chết); có vợ Đinh Thị Th; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

3. **Trần Lâm T,** sinh ngày 20/10/1966; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 20, đường 30/6, phố Ph, phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th1 (đã chết) và bà Vũ Thị R (đã chết); có vợ Hoàng Thị Thúy H1; có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

4. **Đỗ Hữu M,** sinh ngày 11/8/1970; tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: số nhà 287, tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu V (đã chết) và bà Phùng Thị S (đã chết); có vợ Lưu Thị S1; có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

5. **Phạm Trung T2,** sinh ngày 13/01/1975; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 81, đường Tr, tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung Th3 (đã chết) và bà Phạm Thị X; có vợ Dương Thị H2; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/3/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (đã chấp hành xong) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- *Người chứng kiến:* ông Hoàng Văn A. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/8/2020, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T đến nhà Nguyễn Văn C ngồi chơi uống nước. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, C rủ L, T đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền; L1, T đồng ý và thống nhất mức độ thắng thua là người nào "ù" thì được mỗi người còn lại trả 200.000 đồng, người về "nhất" thì được người về "nhì" trả 50.000 đồng, người về "bét" trả 100.000 đồng, người nào cháy hoặc ăn chốt trả 150.000 đồng. C lấy bộ bài lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà rồi cả ba cùng đánh phỏm tại bộ bàn ghế ở gian bếp của nhà C. Khoảng 05 phút thì có Phạm Trung T2 đến nhà C chơi. Thấy C, L, T đang đánh phỏm, T2 vào đánh cùng. Bốn người thống nhất mức độ thắng thua là người nào "ù" thì được mỗi người còn lại trả 250.000 đồng; người về "nhất" thì được người về "nhì" trả 50.000 đồng, người về "ba" trả 100.000 đồng, người về "bét" trả 150.000 đồng, người nào cháy hoặc cho ăn chốt trả 200.000 đồng. T2 sử dụng tất cả số tiền 1.000.000 đồng mang theo người để đánh phỏm. Khoảng 10 giờ cùng ngày, có Đỗ Hữu M đến nhà C chơi; thấy C, L, T và T2 đang đánh phỏm, M ngồi xem. Lúc này, T2 không đánh

nữa và cầm số tiền 1.000.000 đồng của mình ra về. Thấy vậy, M ngồi vào chỗ của T2 đánh phỏm được thua bằng tiền cùng C, L, T với mức độ thắng thua không thay đổi. C, L, T và M đánh phỏm đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang. Tại chỗ thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 35.050.000 đồng.Trong đó số tiền của M là 18.800.000 đồng (gồm 3.300.000 đồng trên mặt bàn trước mặt vị trí ngồi; 5.000.000 đồng trong quần lót và 10.500.000 đồng trong túi quần phía trước bên trái); của C là 4.600.000 đồng (gồm 1.100.000 đồng trên mặt bàn trước mặt vị trí ngồi và 3.500.000 đồng trong túi quần); của Tới là 8.350.000 đồng (gồm 2.150.000 đồng trên mặt bàn trước mặt vị trí ngồi và 6.200.000 đồng trong túi quần trước bên phải); của L là 3.300.000 đồng (gồm 1.300.000 đồng trên mặt bàn trước mặt vị trí ngồi và 2.000.000 đồng trong túi quần trước bên phải). Ngày 04/9/2020, Phạm Trung T2 giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp số tiền 1.000.000 đồng T2 sử dụng đánh phỏm được thua bằng tiền cùng Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T vào ngày 31/8/2020.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 4.850.000 đồng vào đánh bạc, khi bị bắt đang thua 250.000 đồng; Đoàn Văn L1 sử dụng số tiền 3.200.000 đồng vào đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 100.000 đồng; Trần Lâm T sử dụng số tiền 7.000.000 đồng, khi bị bắt đang thắng 1.350.000 đồng; Đỗ Hữu M sử dụng số tiền 20.000.000 đồng vào đánh bạc, khi bị bắt thua 1.200.000 đồng; Phạm Trung T2 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào đánh bạc, khi ra về hòa.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2 phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Hữu M và bị cáo Phạm Trung T2: xử phạt bị cáo Đỗ Hữu M từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Xử phạt bị cáo Phạm Trung T2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Văn L1 và Trần Lâm T: xử phạt bị cáo Đoàn Văn L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Xử phạt bị cáo Trần Lâm T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Thời gian thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 36.050.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trong quá trình điều tra người chứng kiến khai nhận: Ngày 31/8/2020, ông được Công an mời ra để chứng kiến việc Công an tiến hành lập biên bản đối với các bị cáo về hành vi đánh bạc, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội

quả tang (BL53-56), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 31/8/2020, các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền. Số tiền bị cáo Phạm Trung T2 đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T là 16.050.000 đồng; số tiền bị cáo Đỗ Hữu M đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T là 35.050.000 đồng; số tiền các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T đánh bạc với bị cáo Phạm Trung T2 và Đỗ Hữu M là 36.050.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng việc phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Phạm Trung T2 và bị cáo Đỗ Hữu M tham gia sau. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: của bị cáo Nguyễn Văn C là 4.850.000 đồng; của bị cáo Đoàn Văn L1 là 3.200.000 đồng; của bị cáo Trần Lâm T là 7.000.000 đồng; của bị cáo Đỗ Hữu M là 20.000.000 đồng; của bị cáo Phạm Trung T2 là 1.000.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn C là người cao tuổi và có vợ là Cù Thị L là thương binh hạng B, 03 lần được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Đỗ Hữu M có bố đẻ là ông Đỗ Hữu V và mẹ đẻ là bà Phùng Thị S được tặng Huy chương vì sự phát triển nông nghiệp; bị cáo Phạm Trung T2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình (có UBND phường Bắc Sơn xác nhận). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất, hành vi phạm tội, tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét số tiền từng cá nhân góp vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, động cơ phạm tội của các bị cáo thấy:

- Bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng, tham gia đánh bạc từ đầu, thời gian xuyên suốt cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo Đỗ Hữu M có số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là nhiều nhất nhưng bị cáo vào đánh bạc sau khi bị cáo Phạm Trung T2 ra về, thời gian tham gia đánh ngắn. Do đó, bị cáo C và bị cáo M phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Phạm Trung T2 tuy sử dụng số tiền ít nhất, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn so với bốn bị cáo còn lại. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc. Do đó, bị cáo T2 phải chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án.

- Bị cáo Trần Lâm T là người có nhân thân tốt, sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt thứ ba trong vụ án.

- Bị cáo Đoàn Văn L1 là người có nhân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, bị cáo sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc. Do vậy, bị cáo chịu mức án thấp nhất trong vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 36.050.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C đã 61 tuổi do vậy căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Văn L1, Trần Lâm T;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2;

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2** phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 21 (hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu M 21 (hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Hữu M 15.000.000đ (mười lăm triệu

đồng) nộp ngân sách nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Trung T2 17 (mười bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (ba mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Trung T2 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Lâm T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Lâm T 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

1.5. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Văn L1 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Đỗ Hữu M cho Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp; giao bị cáo Phạm Trung T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T; giao bị cáo Đoàn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T; giao bị cáo Trần Lâm T cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/12/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 36.050.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Số tiền 36.050.000 đồng đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 10/12/2020)

3. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn L1, Trần Lâm T, Đỗ Hữu M, Phạm Trung T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/01/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng